

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2018/HNGĐ-ST

Ngày 21-9-2018

V/v ly hôn giữa

chị N và anh H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Kiêm;

Ông Bùi Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Ly N, sinh năm 1991. Địa chỉ: Xóm 4a, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn H, sinh năm 1990. Đăng ký HKTT: Xóm 4a, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định.

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Nam Hà, tỉnh Hà Nam.

(Chị N, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 07-5-2018 và bản tự khai đề ngày 19-6-2018, nguyên đơn chị Bùi Thị Ly N trình bày:

Chị Bùi Thị Ly N đăng ký kết hôn với anh Phạm Văn H vào ngày 20-3-2014 tại Ủy ban nhân dân xã Hải Phong, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, chị N, anh H chung sống ở xã Hải Phong, đến tháng 02 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh H nghiện ma túy, không chăm lo đến cuộc sống gia

đình, anh H còn sử dụng vũ lực, đánh đập chị N. Tháng 12-2016, anh H đã vi phạm pháp luật và bị Tòa án xử phạt 5 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện nay anh H đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Nam Hà, tỉnh Hà Nam. Nay chị N xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn nên chị làm đơn xin được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị N, anh H có 1 con chung là cháu Phạm Hà My, sinh ngày 14-9-2014. Hiện nay cháu My đang do chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn nguyện vọng của chị N xin được tiếp tục nuôi con chung mà không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 29-6-2018, anh H đã có lời khai phù hợp với lời khai của chị N về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian sống ly thân. Nay chị N làm đơn xin ly hôn, anh H nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh H xác nhận vợ chồng có 01 con chung như chị N trình bày. Khi ly hôn, anh H nhất trí để chị N nuôi dưỡng con chung khi anh H đang chấp hành hình phạt tù. Tuy nhiên, khi chấp hành xong hình phạt tù, anh H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Anh H xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị N có công việc bận; anh H đang chấp hành án nên chị N, anh H đều có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Do nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị N, anh H là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Bùi Thị Ly N và anh Phạm Văn H là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Hải Phong, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 20-3-2014. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H nghiện ma túy, không chăm lo đến cuộc sống gia đình, được chính quyền địa phương xác nhận là có thật. Tháng 12-2016, anh H bị Tòa án tuyên phạt 5 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Do nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị N làm đơn xin ly hôn anh H. Anh H nhất trí ly hôn.

[3] Xét đề nghị xin ly hôn của chị N đối với anh H thì thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh H xuất phát từ việc anh H nghiện ma túy nên đã bị Tòa án kết án 5 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chị N xin ly

hôn. Anh H đồng ý. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh H là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị N, anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Bùi Thị Ly N và anh Phạm Văn H có 01 con chung là cháu Phạm Hà My, sinh ngày 14-9-2014, hiện đang do chị N nuôi dưỡng. Khi ly hôn nguyện vọng của chị N xin được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh H nhất trí để chị N nuôi dưỡng cháu My khi anh chấp hành hình phạt tù, khi nào anh chấp hành xong thì anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu My.

[5] Xét nguyện vọng và điều kiện nuôi dưỡng con chung của chị N, anh H thì thấy: Cháu Phạm Hà My mới được bốn tuổi, chưa thể tự phục vụ các nhu cầu thiết yếu của bản thân nên cần thiết pH có người trực tiếp chăm sóc, dạy bảo. Trong khi đó, chị N đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu My còn anh H hiện đang phải chấp hành hình phạt tù nên không có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng cháu. Do đó, để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của cháu My nên cần tiếp tục giao cháu My cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Do chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị nên về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

[6] Về tài sản và công nợ: Chị N và anh H đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không cho ai vay hoặc vay nợ ai tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về tài sản và công nợ của vợ chồng.

[7] Về án phí: Chị Bùi Thị Ly N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Ly N và anh Phạm Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Hà My, sinh ngày 14-9-2014 cho chị Bùi Thị Ly N tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh Phạm Văn H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Bùi Thị Ly N mà có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền thăm nom con chung nhưng anh H không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Ly N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2016/0000025 ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; chị Bùi Thị Ly N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã Hải Phong;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vu Văn Ái

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện + Tỉnh: 2 bản;
- Chi cục THA dân sự huyện Hải Hậu: 1 bản;
- UBND TT Cồn: 01 bản;
- Mỗi đương sự: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Ái